

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Tổ thẩm định cấp Giấy phép môi trường tại Báo cáo số 04/BC-TTĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án đầu tư khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại điểm mỏ thuộc thôn Đăk Puih, xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị cấp giấy phép môi trường của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Tiến Dung Kon Tum tại Văn bản số 62/CV-Cty ngày 26 tháng 12 năm 2024, Văn bản số 03/CV-Cty ngày 13 tháng 01 năm 2025 và hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 20/TTr-STNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Tiến Dung Kon Tum (địa chỉ trụ sở chính số 08, đường Phạm Văn Đồng, Phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại điểm mỏ thuộc thôn Đăk Puih, xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, với các nội dung như sau⁽¹⁾:

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 17 tháng 01 năm 2025.

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở

1.1. Tên dự án: Dự án đầu tư khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại điểm mỏ thuộc thôn Đăk Puih, xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

1.2. Địa điểm hoạt động: Thôn Đăk Puih, xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 6100272914 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 04 tháng 6 năm 2001, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 27 tháng 9 năm 2017.

1.4. Mã số thuế: 6100272914.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu xây dựng thông thường.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Phạm vi dự án: Khu vực khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại điểm mỏ thuộc thôn Đăk Puih, xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

- Diện tích đất sử dụng: 30.557,9 m² (theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất và cho Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Tiến Dung Kon Tum thuê đất để thực hiện Dự án khai thác đất làm vật liệu đất san lấp tại thôn Đăk Puih, xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum).

- Trữ lượng địa chất đã được phê duyệt cấp 122: 957.420 m³; trữ lượng địa chất huy động vào thiết kế được phê duyệt ở thể tự nhiên: 840.488 m³; trữ lượng được phê duyệt ở thể nguyên khai: 1.304.963 m³ (hệ số nở rời 1,363). Trữ lượng huy động thiết kế ở thể tự nhiên: 840.488 m³; trữ lượng huy động vào thiết kế ở thể nguyên khai: 1.145.585 m³ (hệ số nở rời 1,363).

- Công suất thiết kế: 120.000 m³ đất làm vật liệu san lấp ở thể tự nhiên/năm. Tương đương 163.560 m³ đất làm vật liệu san lấp ở thể nguyên khai/năm (hệ số nở rời đất làm vật liệu san lấp 1,363).

- Tổng vốn đầu tư của dự án: 7.671.994.174 đồng (Bảy tỷ, sáu trăm bảy mươi một triệu, chín trăm chín mươi bốn nghìn, một trăm bảy mươi bốn đồng).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Tiến Dung Kon Tum được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.
2. Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Tiến Dung Kon Tum có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng;

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật;

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường;

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 07 năm 04 tháng kể từ ngày cấp giấy phép môi trường.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về: Quy trình thực hiện; đảm bảo thống nhất giữa hồ sơ và thực địa; tính trung thực, đầy đủ, chính xác, hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ, tài liệu, số liệu các nội dung liên quan trong hồ sơ cấp phép môi trường của dự án.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Chủ dự án (t/h);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (để biết);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (t/h);
- UBND huyện Kon Rẫy (t/h);
- UBND xã Đăk Tô Re (t/h);
- Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh (c/bố);
- Trang Thông tin điện tử của Sở TN&MT (c/bố);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, NNTN_{HVT}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ NƯỚC THẢI

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải từ hoạt động sinh hoạt của công nhân.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

- Nước thải sinh hoạt (nguồn số 01): Nước thải được thu gom đưa về hệ thống xử lý, thoát ra mương thoát nước chung của dự án.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Nguồn số 01: Vị trí đầu nối giữa hồ sinh học và mương thoát nước (X= 1.589.517, Y = 563.374).; Tọa độ (theo hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trực 107°30', múi chiếu 3°);

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:

- Nguồn số 01: 0,336 m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

- Nguồn số 01: Tự chảy, xả mặt.

2.3.2. Chế độ xả nước thải:

- Nguồn số 01: Xả liên tục.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận:

- Nguồn số 01: Nước thải sau xử lý phải đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và đảm bảo QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh được dẫn về công trình xử lý và thải ra mương thoát nước bằng đường ống PVC Ø114 dài 1,5m.

- Công trình xử lý nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt từ khu nhà vệ sinh được thu gom bằng đường ống dẫn nhựa PVC D114 đưa về bể tự hoại 03

ngăn dung tích 3,7 m³ để xử lý. Nước thải sau khi xử lý ở bể tự hoại được dẫn ra bể sinh học trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

1.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn:

- Thoát nước mặt bằng sân công nghiệp: Mặt bằng sân công nghiệp được thiết kế cao hơn so với bề mặt địa hình xung quanh là 0,2m và có độ dốc mặt là 3% xây dựng rãnh nước (0,4x0,3x0,3)m xung quanh bãi tập kết và thoát nước xuống các khe cạn quanh khu vực mỏ.

- Thoát nước tại khai trường: Tại mỏ có hướng dốc về phía Đông Nam, phương pháp thoát nước chính tại mỏ là thoát nước tự chảy. Bố trí mương thu gom nước mưa được đào dọc ranh giới khu vực khai thác chảy vào các hồ lắng sau đó thoát ra mương thoát nước chung phía Đông Nam khu mỏ. Mương đất tổng chiều dài khoảng 350m (*khi cải tạo, phục hồi môi trường sẽ đào thêm khoảng 50m phía vách tầng để thoát nước đáy moong*); hồ lắng bằng đất kích thước (2x1,5x1,5)m.

+ Thoát nước tại tuyến đường vận chuyển: Tạo rãnh thoát nước dọc theo hai bên tuyến đường vận chuyển, theo địa hình dẫn về khe thoát nước chung trong khu vực.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Vận hành mạng lưới thoát nước mưa, đảm bảo yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án.

3.3. Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Tiến Dung Kon Tum chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh khí thải

- Nguồn: Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông vận chuyển, máy móc thiết bị bốc xúc, khai thác (trong khu vực khai thác).

2. Dòng khí thải, vị trí xả thải

2.1. Vị trí xả khí thải: Tại khu vực thực hiện dự án thôn Đăk Puih, xã Đăk Tô Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

2.2. Lưu lượng xả khí thải: Không xác định.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Không liên tục.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường: Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường: Phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với bụi và các chất vô cơ; đảm bảo theo QCVN 05:2023/BNTMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Không có

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Xả bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án phải đảm bảo đáp ứng quy định về giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra môi trường.

3.2. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải:

- Tưới nước dập bụi trên tuyến đường vận chuyển và tại khu vực khai thác, bốc xúc với tần suất 06 lần/ngày (*thực hiện vào những ngày trời nắng*).

- Trước khi ra khỏi khu vực dự án, các bánh xe phải gạt đất, xịt rửa bánh xe trước khi cho lưu thông ra khỏi khu vực dự án.

- Bố trí công nhân thu dọn đất, đá rơi vãi trên tuyến đường Quốc lộ 24 đoạn qua khu vực dự án, phải đảm bảo không phát sinh bụi, khí thải, không gây ảnh hưởng lưu thông trên tuyến đường.

- Trong quá trình vận chuyển đất san lấp phải phủ, che chắn, không để rơi vãi trên đường, chờ đúng trọng tải.

- Sử dụng phương tiện, máy móc thiết bị đã qua đăng kiểm.

3.3. Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Tiến Dung Kon Tum chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ
CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

Nguồn phát sinh: Từ hoạt động của các phương tiện giao thông vận chuyển; máy móc, thiết bị bốc xúc, khai thác (trong khu vực khai thác).

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

Tại khu vực thực hiện dự án thôn Đăk Puih, xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng về yêu cầu bảo vệ môi trường và quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

Giới hạn đối với tiếng ồn phát sinh đảm bảo theo QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 24:2016/BYT Quy chuẩn quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

TT	Khu vực thông thường		Giá trị giới hạn cho phép
	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	
1	70	55	QNVN 26:2010/BTNMT
2	85		QCVN 24:2016/BYT

3.2. Độ rung:

Giới hạn đối với độ rung phát sinh đảm bảo theo QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

TT	Khu vực thông thường		Giá trị giới hạn cho phép
	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	
1	70	60	QNVN 27:2010/BTNMT

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và định kỳ kiểm tra các phương tiện giao thông, máy móc thiết bị đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường và luôn đảm bảo máy móc hoạt động tốt.

- Xây dựng kế hoạch khai thác, khai thác đúng công suất thiết kế; bố trí lịch trình khai thác, vận chuyển hợp lý về cả số lượng phương tiện, máy móc hoạt động và lộ trình di chuyển; không tập trung nhiều máy móc, phương tiện vận chuyển vào cùng một thời điểm, trên cùng một khu vực, tránh cộng hưởng tiếng ồn, độ rung. Không khai thác, vận chuyển vào buổi trưa và buổi tối để không ảnh hưởng đến thời gian nghỉ ngơi của người dân. Yêu cầu tài xế giảm tốc độ, không bóp còi bừa bãi trong dừng chờ vận chuyển.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại	Khối lượng ước tính (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	Rắn	1
2	Dầu nhiên liệu, dầu diesel thải	17 06 01	Lỏng	2
3	Giẻ lau, vải nhiễm dầu	18 02 01	Rắn	1
4	Pin, ắc quy chì thải	16 01 12	Rắn	2,5
Tổng				6,5

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Khoảng 5,6 kg/ngày, bao gồm vỏ trái cây, thức ăn thừa, vỏ đồ hộp, vật dụng, bao bì nhựa, rau củ quả thừa, bao nylon...

1.3. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

- Khối lượng phát sinh: Sinh khối thực vật khoảng 2,95 tấn/tháng.
- Khối lượng đất hữu cơ phát sinh trong quá trình bóc đất tầng phủ khoảng 8.850 m³.
- Khối lượng bùn đất trong quá trình nạo vét các hồ lắng khoảng 1,5 m³/tháng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại được lưu giữ trong 04 thùng chứa HDPE dung tích 60 lít có nắp đậy, có dán nhãn bố trí trong kho chất thải nguy hại.
- Kho chứa chất thải nguy hại: Diện tích 15,0 m². Kết cấu: Tường sòng vuông, nền láng vữa xây, mái lợp tôn sòng vuông, có cửa khóa, bố trí biển cảnh báo tại khu vực lưu chứa.
- Thực hiện lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại theo hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Thiết bị lưu chứa: Bố trí thùng nhựa có nắp đậy dung tích 60 lít, vị trí đặt tại khu vực nhà quản lý.

- Công tác thu gom, xử lý: Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại ngay tại nguồn, các loại chất thải rắn có thể tái chế (*chai nhựa, lon nước ngọt, hộp giấy,...*) được tách riêng để bán cho đơn vị thu mua phế liệu. Đối với rác không tái chế hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Sinh khối thực vật: Thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

- Đất hữu cơ trong quá trình bóc phủ và bùn, đất trong quá trình nạo vét các hố lắng trong suốt quá trình khai thác được thu gom, vận chuyển về bãi thải, các năm tiếp theo được tập kết vào các khu vực đã khai thác theo hình thức cuốn chiếu, sau khi kết thúc khai thác sẽ tiến hành san gạt, phục hồi môi trường tại khu vực.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Sự cố tai nạn lao động

Quá trình thi công xây dựng của dự án phải đảm bảo theo QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng- Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Sự cố cháy nổ

- Áp dụng các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy và chữa cháy.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ.

3. Sự cố về an toàn giao thông

- Cắm biển báo theo quy định tại vị trí giao lộ để báo hiệu khu vực có xe vận tải ra vào. Phân luồng xe xuyên suốt quá trình hoạt động khai thác, tránh gây tai nạn, ách tắc giao thông.

- Phương tiện vận chuyển ra khỏi khu vực mở chấp hành nghiêm luật an toàn giao thông đường bộ, hạn chế lưu thông vào giờ cao điểm, không để rơi vãi đất ra đường gây ảnh hưởng đến lưu thông trên các tuyến đường vận chuyển.

- Chịu trách nhiệm, có biện pháp đảm bảo an toàn công trình, an toàn giao thông khi triển khai đầu nối vào Quốc lộ 24.

- Phối hợp với đơn vị có hoạt động khai thác gần khu vực dự án phân bố thời gian vận chuyển hợp lý tránh trường hợp tập trung mật độ phương tiện giao thông cao tại vị trí đầu nối với Quốc lộ 24.

- Duy tu, sửa chữa tuyến đường vận chuyển khi phát hiện có dấu hiệu hư hỏng.

4. Sự cố sạt lở bờ moong khai thác, bãi thải, bồi lấp khu vực xung quanh

- Trong quá trình khai thác phải đảm bảo góc sườn tầng khai thác, sườn tầng kết thúc, chiều cao tầng khai thác, chiều cao tầng kết thúc theo đúng quy định.

- Thường xuyên giám sát các vị trí sụt trượt bờ mỏ để phát hiện và có biện pháp kịp thời phòng tránh nguy cơ sạt lở; trường hợp xảy ra sạt lở thì ngừng hoạt động khai thác, phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng để xử lý.

- Tại bãi thải: Đảm bảo đổ thải đúng quy trình, chân bãi thải phía Đông được kè bằng bao tải cát làm bằng vải địa kỹ thuật tránh để đất thải tràn ra ngoài khu vực bãi thải. Quá trình đổ thải được lu lèn để tạo độ nén, đảm bảo sự ổn định của bãi thải phòng chống sạt lở đất.

- Thường xuyên kiểm tra tình trạng thoát nước, vệ sinh môi trường, nạo vét rãnh thoát nước, hố lắng, tần suất nạo vét vào mùa mưa (2 ngày/1 lần) để hạn chế tắc nghẽn hệ thống thoát nước.

5. Chủ dự án có trách nhiệm

Tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này.

Phụ lục 5
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

1. Lựa chọn phương án cải tạo, phục hồi môi trường

Sau khi kết thúc khai thác, tiến hành hoàn thổ, san gạt, trồng cây bờ lờ tại đáy moong với diện tích 22.000 m². Tháo dỡ công trình phụ trợ, xử lý môi trường. Lập hàng rào khu vực vách tầng cao, dựng biển báo nguy hiểm. Duy tu, sửa chữa tuyến đường vận chuyển từ điểm đầu nối đến Quốc lộ 24. Cụ thể:

** Khu vực khai trường:*

- Đối với khu vực đáy moong: Sau khi kết thúc khai thác, diện tích đáy moong là 22.000 m² tại coste +595m (bao gồm bãi thải, khu phụ trợ, hố lắng nước mưa). Sử dụng xà bần từ phá dỡ móng đỡ Container san lấp các hố lắng; dùng lượng đất tầng phủ để san gạt toàn bộ đáy moong, sau đó trồng cây bờ lờ.

- Trồng cây bờ lờ diện tích 22.000 m², mật độ trồng 1.110 cây/ha, tỷ lệ trồng dặm bằng 10% mật độ cây trồng, tổng số cây bờ lờ giống mới và trồng dặm là 2.686 cây.

- Lắp đặt biển báo với khoảng cách 20m lắp đặt biển báo. Số lượng biển báo xây dựng và lắp đặt khoảng 10 cái, chiều dài khu vực cần lắp đặt biển báo là 210m.

- Lập rào chắn khu vực vách tầng cao với chiều dài 210m. Khoảng cách giữa 2 trụ là 5m kết hợp kẽm gai (sử dụng 02 sợi kẽm gai 2,2mm cố định trên trụ, khoảng cách giữa hai sợi dây là 0,5m), tổng trụ bê tông là 42 cái, chiều dài kẽm gai là 420m.

** Khu vực phụ trợ nằm trong ranh giới khu vực khai thác:* Khi thực hiện Chương trình cải tạo phục hồi môi trường tại khu vực phụ trợ sẽ tiến hành tháo dỡ các hạng mục: Nhà kỹ thuật Container, nhà kho container, trạm cân, hút, lắp hầm tự hoại... Sau khi tháo dỡ các hạng mục công trình, tiến hành hoàn thổ và trồng cây phủ xanh.

** Khu vực ngoài biên giới mỏ:*

- Duy tu tuyến đường dân sinh từ điểm đầu nối đến Quốc lộ 24.

- Phục hồi, trả lại mặt bằng đoạn đường vận chuyển từ dự án đến điểm đầu nối tuyến đường dân sinh.

2. Danh mục, khối lượng các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường và thời gian thực hiện

TT	Hạng mục	Khối lượng	Thời gian thực hiện
I	Khu vực phụ trợ và bãi thải		
1	Tháo dỡ các hạng mục công trình phụ trợ	4,4 tấn	Sau khi kết thúc khai thác
2	Bóc xếp, vận chuyển cấu kiện (container, trạm cân, bao tải cát) về kho của Công ty	16,2 tấn	

TT	Hạng mục	Khối lượng	Thời gian thực hiện
3	Phá dỡ móng bê tông đặt container	1,296 m ³	
4	Vệ sinh môi trường	30 m ²	
II	Khu vực khai thác		
1	San gạt đáy moong, trồng cây bờ lờ	2,2 ha	Sau khi kết thúc khai thác
2	Cải tạo, đào mương thoát nước đáy moong	200m ³	
3	Lắp biển báo	10 cái	
4	Lập hàng rào	210m	
III	Phục hồi môi trường tuyến đường vận chuyển		
1	Phục hồi mặt bằng đoạn đường vận chuyển từ dự án đến điểm đầu nối tuyến dân sinh.	270m	Sau khi kết thúc khai thác
2	Sửa chữa, duy tu tuyến đường dân sinh từ điểm đầu nối đến Quốc lộ 24	324m ³	Trong quá trình khai thác và sau khi kết thúc khai thác

3. Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là 200.384.736 đồng (Hai trăm triệu, ba trăm tám mươi bốn nghìn, bảy trăm ba mươi sáu đồng).

- Số lần ký quỹ: 7 lần.

+ Số tiền ký quỹ lần đầu: 50.096.184 đồng (Năm mươi triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, một trăm tám mươi bốn đồng)⁽²⁾.

+ Số tiền ký quỹ các năm tiếp theo (6 lần): 25.048.092 đồng/năm (Hai mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn, không trăm chín mươi hai đồng/năm).

- Số tiền ký quỹ nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum. Tài khoản số: 110616717777 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum.

- Về khối lượng đất không đủ điều kiện để làm vật liệu san lấp: Yêu cầu trong quá trình khai thác đất (từ quá trình bóc tầng phủ và quá trình khai thác) đưa về bãi thải phải đảm bảo lưu giữ đủ khối lượng đất để phục vụ công tác phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện đúng các nội dung cam kết tại Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án.

2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật

⁽²⁾ Đã thực hiện nộp tiền ký quỹ cải tạo môi trường lần đầu vào ngày 20/02/2024.

Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng theo quy định.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng ngừa sự cố môi trường theo quy định hiện hành.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung về trách nhiệm của Công ty nêu tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 587/GP-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 4, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

* Trong quá trình triển khai xây dựng và hoạt động của dự án yêu cầu Chủ dự án thực hiện nghiêm các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Luật Khoáng sản, Luật Đất đai, Luật Tài nguyên nước, Luật Xây dựng... và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại nếu trong quá trình hoạt động gây ô nhiễm môi trường, gây sự cố môi trường ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh./.
